

GIẢNG VIÊN TIẾNG TRUNG THỜI ĐẠI AI: THỬ THÁCH, TÁI ĐỊNH VỊ VAI TRÒ VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Phạm Thị Hồng Minh
Shandong University (China)

Tóm tắt: Sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra một cuộc cách mạng trong giáo dục nói chung và giảng dạy ngoại ngữ nói riêng. Giảng viên tiếng Trung đứng trước những thử thách chưa từng có về vai trò của mình. Bài viết thông qua việc phân tích những thách thức cụ thể, đề xuất mô hình tái định vị vai trò của GV tiếng Trung, từ đó tìm ra các hướng phát triển cốt lõi nhằm giúp giảng viên tiếng Trung thích ứng, phát triển và khẳng định giá trị không thể thay thế trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Giảng dạy tiếng Trung; trí tuệ nhân tạo (AI); vai trò; phát triển năng lực

CHINESE TEACHERS IN THE AI ERA: CHALLENGES, ROLE REDEFINITION AND DEVELOPMENT DIRECTIONS

Abstract: The explosion of artificial intelligence (AI) is creating a revolution in education in general and foreign language teaching in particular. Chinese language teachers are facing unprecedented challenges in their roles. This article, through analyzing specific challenges, proposes a model for repositioning the role of Chinese language teachers, thereby finding core development directions to help Chinese language teachers adapt, develop and affirm their irreplaceable value in the digital age.

Keywords: Chinese language teaching; artificial intelligence (AI); role; capacity development

Nhận bài: 21/10/2025

Phản biện: 20/11/2025

Duyệt đăng: 23/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dưới sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghệ thông tin 4.0, mạng internet, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – gọi tắt là AI) được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, góp phần to lớn đẩy mạnh sự phát triển của xã hội, trong đó có giáo dục. AI không những góp phần làm phong phú phương thức giảng dạy và nội dung giảng dạy, mà còn giúp tăng thêm hứng thú của người học, nâng cao hiệu quả dạy và học. Nghị quyết 71-NQ/TW về đổi mới giáo dục đại học và chuyển đổi số trong giáo dục cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng công nghệ trong giảng dạy, với yêu cầu “hình thành các khu đại học-công nghệ cao, phát triển đại học công nghệ thể hệ mới, đại học đổi mới sáng tạo”. Điều này đem đến cho giảng viên nói chung, và giảng viên tiếng Trung nói riêng rất nhiều khó khăn và thử thách mới. Vậy làm thế nào để giảng viên chuyển đổi vai trò nhằm thích ứng với các khó khăn và thử thách của thời đại công nghệ. Đây là bài toán mang tính thời sự dành cho các trường Đại học và chính phủ trong thời điểm hiện tại

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Ảnh hưởng của AI đối với vai trò của giảng viên ngoại ngữ

2.1.1. AI hỗ trợ và thay thế một phần công việc của GVNN

Nhà giáo dục, nhà khoa học, nhà cung ứng dịch vụ cho xã hội, thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục đại học là bốn vai trò của đội ngũ giảng viên ở bậc

đại học (Phạm Thị Thùy, 2024). Tuy nhiên, với sự phát triển của AI, nguy cơ bị AI thay thế trên hai phương diện vai trò nhà giáo dục và nhà khoa học của giảng viên ngày càng cao.

Trên phương diện giáo dục, AI đem lại các cơ hội cho việc học ngoại ngữ của SV như “ cá nhân hóa việc học; phản hồi tức thì và học tập theo nhu cầu; hỗ trợ phát âm và luyện nghe; tạo nội dung học tập tự động; học qua trò chuyện (chatbot); dịch thuật và học từ vựng; lớp học trực tuyến và dạy kèm AI” (Triệu Thị Trang, 2025). Có thể thấy, AI có thể tham gia vào tất cả các mảng ngôn ngữ (phát âm, chữ Hán, từ vựng, bài khóa...), hỗ trợ luyện tập cho các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết, dịch) ở tất cả các trình độ (sơ, trung, cao cấp), giải đáp các kiến thức cơ bản, phục vụ cho các mục tiêu học tập khác nhau của người học. Không chỉ vậy, với các mô hình trợ lý AI phổ biến như ChatGPT, Kimi, Doubao..., chỉ cần nhập dữ liệu “Tiếng Trung” và trình độ hiện tại, mục tiêu học tập của người học, AI sẽ giúp người học xây dựng lộ trình học, bài giảng và bài tập cá nhân hóa phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả học tập. Bên cạnh đó, AI còn thực hiện được các nhiệm vụ này mọi lúc, mọi nơi, giúp SV tối ưu hóa thời gian của mình. “Nhờ sự hỗ trợ của công nghệ, mỗi sinh viên sẽ có một giảng viên hướng dẫn “ảo” kèm 1:1, từ quá trình xử lý hồ sơ nhập học, tiếp nhận kiến thức tới thực hành”(Aoun, 2017).

Trên phương diện nghiên cứu khoa học (NCKH), Trung Quốc có các mô hình trợ lý AI phổ thông như Kimi, Deepseek, Doubao..., và cả những mô hình chuyên sâu cho NCKH, được phát triển bởi các viện nghiên cứu như Bohr, CAS-SciAI, Taichi, Zhicheng. Bên cạnh đó, các mô hình được phát triển bởi các quốc gia khác ngoài Trung Quốc như ChatGPT, Claude, Github Copilot, SciBERT đều có thể hỗ trợ người nghiên cứu trong các bước của quá trình NCKH như tổng quan nghiên cứu, lý luận, triển khai đề cương nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, tính toán & code, dịch tài liệu khoa học hay chuẩn bị slide thuyết trình.

Bên cạnh đó, GV cũng mất đi sự “độc quyền” về kiến thức, khi các bài giảng, bài tập, bài đánh giá trình độ và chấm điểm đều được đưa lên các web hoặc app học tập trực tuyến. SV có thể thoải mái “vùng vẫy” trong biển kiến thức mở, với 60% các sản phẩm công nghệ giáo dục có sử dụng AI (Sách trắng về Công nghệ Giáo dục Việt Nam 2024). Điều đó cho thấy, một phần công việc cơ bản của giảng viên tiếng Trung trong hai mảng giáo dục và NCKH đã có thể được hỗ trợ hoàn thành bởi các mô hình trợ lý AI, giúp GV giảm bớt một phần khối lượng công việc, nhưng cũng đem lại cho cơ hội nghề nghiệp của GV Tiếng Trung những thách thức đáng kể.

2.1.2. AI thay đổi mô hình đào tạo

Mạng Internet, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và AI, mô hình đào tạo đã được thay đổi hoàn toàn so với trước kia. Tính tới năm 2023, có tới 83% các trường đại học công lập đã triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS) và phần mềm hỗ trợ học trực tuyến như Moodle, Canvas, Microsoft Teams hay Google Classroom. Mục tiêu đến năm 2025, 100% các cơ sở giáo dục đại học triển khai đào tạo trực tuyến ở một số ngành, nghề phù hợp; đồng thời phổ cập mô hình áp dụng học trực tuyến và trực tiếp blended learning. Như vậy, công nghệ số và AI không còn là công cụ hỗ trợ bên ngoài nữa, mà đã thực sự trở thành một phần cứng quan trọng của đào tạo bậc đại học, tạo ra những thay đổi ngày càng rõ rệt với việc đào tạo tiếng Trung. Hiện nay, một số trường đã triển khai chương trình đào tạo văn bằng 2 chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc từ xa theo hình thức E-learning, hoặc triển khai các môn học của ngành ngôn ngữ Trung Quốc thông qua hình thức kết hợp đào tạo trực tiếp với các bài giảng video điện tử. Không chỉ vậy, cùng với việc bài giảng mooc đã trở thành hình thức học tập chính của người học ở Trung Quốc, SV ngành NNTQ càng có thêm nhiều nguồn để tiếp

cận với kiến thức ngành học. Khi những mô hình đào tạo trực tuyến nói trên trở thành hình thức chủ đạo, mô hình đào tạo truyền thống sẽ mất dần vị thế vốn có.

2.2. Tái định vị vai trò GV tiếng Trung

Làm thế nào để thực hiện tốt chức năng của GV tiếng Trung trong môi trường giáo dục công nghệ số và AI đã trở thành một vấn đề cốt lõi mà giảng viên đại học trong thời đại số cần xem xét khi tái định vị vai trò của mình. Việc không ngừng tự đánh giá và tính phù hợp của giáo viên trong quá trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và mối quan hệ thầy trò trong bối cảnh AI không ngừng phát triển, dùng sự phát triển bền vững của giáo dục để vượt qua những thách thức mạnh mẽ do AI mang lại, chính là điều tối quan trọng trong quá trình tái định vị vai trò của GV tiếng Trung.

2.2.1. Từ “người truyền thụ kiến thức” sang “người định hướng và truyền cảm hứng”

Giảng viên là nguồn cung cấp kiến thức chính thống và đáng tin cậy nhất. Tuy nhiên, AI có khả năng truy xuất và xử lý một khối lượng thông tin khổng lồ chỉ trong vài giây. Nhờ học tập, mô phỏng và tổng kết phương pháp dạy học từ những GV kinh nghiệm, AI có thể hoàn thành hiệu quả công việc truyền đạt các kiến thức cơ bản, đã được xác định, nhờ đó, AI hoàn toàn có thể đảm nhận việc truyền thụ những kiến thức mang tính chất “học thuộc” và quy phạm, giúp SV rà soát lỗi sai khi luyện tập các kỹ năng ngôn ngữ. Như vậy, sách giáo khoa và GV không còn là nguồn kiến thức duy nhất mà SV được tiếp cận, giảng đường cũng không còn là nơi duy nhất SV có thể học tập và rèn luyện về ngoại ngữ. Nhờ có AI, SV có một người trợ lý học tập 24/7, tại mọi lúc mọi nơi.

SV có thể dễ dàng tra cứu cách phát âm, ý nghĩa, cách viết của một Hán tự, hay cấu trúc ngữ pháp phức tạp mà không cần chờ đợi sự giải đáp của GV. Điều này khiến cho mô hình giảng dạy “thầy đọc - trò chép” hay “thầy giảng giải - trò ghi nhớ” trở nên lỗi thời và kém hiệu quả. Chính vì vậy, thay vì vai trò “người truyền thụ kiến thức” đơn thuần, GV tiếng Trung cần là người định hướng, dẫn dắt SV trên con đường khám phá tri thức và học thuật, hướng dẫn SV khai thác tri thức một cách đúng đắn. GV cũng có thể thiết kế các hoạt động học tập và các bài tập thú vị, mang tính sáng tạo và nghiên cứu sâu hơn. Ví dụ, với môn Đất nước học Trung Quốc, có thể ra bài tập cho SV tìm hiểu về nội dung bài mới, sau đó lên lớp thuyết trình, hoặc chia nhóm phản biện lẫn nhau để hiểu sâu vấn đề; hoặc vẽ sơ đồ tư duy, làm video về nội dung bài đã học.

Ngoài ra, AI mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu truyền đạt kiến thức, nhưng “nền giáo dục hiện đại quá chú trọng Khai Trí đến nỗi lãng quên nhiệm vụ Khai Tâm”, và “(Tô Xuân Dân, 2019). Ngoài ra, AI còn có sự thiếu hụt nhất định trong khả năng nhận diện ngữ cảnh, ngữ nghĩa, đặc biệt là thiếu hụt sự trao đổi cảm xúc trong giao tiếp. Chính vì vậy, GV còn đồng thời là người ươm tạo, khơi dậy ước mơ, sự sáng tạo của SV, truyền cảm hứng, động lực cho SV thông qua các câu chuyện về cuộc sống, về kinh nghiệm học tiếng Trung, và nhấn mạnh yếu tố văn hóa trong quá trình tiếp nhận kiến thức thông qua các câu chuyện về văn hóa, cuộc sống và con người Trung Quốc.

2.2.2. Từ “người chấm điểm” sang “”thủ môn” kiến thức” và “người đặt câu hỏi sâu, phát triển tư duy phản biện”

Các mô hình AI lớn đều đang hoạt động trên cơ chế tổng hợp thông tin từ cơ sở dữ liệu Internet mà không phân biệt được chất lượng của dữ liệu, chính vì vậy, thông tin AI đưa ra có thể có nhiều sai lệch, có thông tin trùng lặp. Bên cạnh đó, số lượng thông tin chất lượng thấp được tạo bởi AI ngày càng nhiều, dẫn đến một vòng luẩn quẩn: AI mới học lại những lỗi sai và thiếu sót trong dữ liệu mà AI cũ đã tạo ra, dẫn đến chất lượng của các mô hình AI mới ngày càng giảm sút. Chính vì vậy, GV cần phải hóa thân thành “thủ môn” kiến thức, giữ “khung thành” giáo án và nghiên cứu của mình không bị tấn công bởi các nội dung AI sai lệch hoặc chất lượng thấp; đồng thời phát hiện những nội dung AI tổng hợp, kém chất lượng trong bài làm của SV.

Việc sử dụng AI trong học tập cũng như làm BTVN của SV là không thể tránh khỏi, nên GV cần trở thành người đặt câu hỏi sâu, phát triển tư duy phản biện cho SV, giúp SV có thể có tư duy sâu về bài học, cũng như tự mình kiểm soát nội dung AI đưa ra. GV có thể đặt các câu hỏi để SV tự học cách kiểm chứng thông tin từ AI bằng các nguồn uy tín khác, tránh sự phụ thuộc mù quáng vào AI và lười suy nghĩ khi học tập. Lấy ví dụ với môn dịch, thay vì đánh giá bản dịch cuối cùng của SV, GV có thể hướng dẫn SV kỹ năng dịch, cùng SV phân tích bản dịch của AI để học cách kiểm soát chất lượng bản dịch của AI, hoặc học cách tối ưu hóa chất lượng bài tập trên nền kết quả sơ bộ được tạo bởi AI. Điều này cũng có thể áp dụng tương tự với các môn khác như kỹ năng viết, kỹ năng nói hoặc môn NCKH.

2.2.3. Từ “người nghiên cứu đơn lẻ” sang “trưởng nhóm nghiên cứu AI”

Công việc liên quan đến giảng dạy và NCKH đều do một mình GV đảm nhận, thì với sự hỗ trợ của AI, GV được giải phóng khỏi những mảng công việc vụn vặt, mang tính máy móc hoặc lặp đi lặp lại, để dành nhiều thời gian hơn cho sáng tạo, mở rộng quy mô nghiên cứu hoặc tìm tòi những phương pháp mới. GV có thể xác định cụ thể về nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các khó khăn trong quá trình nghiên cứu..., sau đó “giao việc” cho các AI phù hợp. Việc sử dụng các AI của chính các cơ sở dữ liệu học thuật như Google Scholar, Semantic Scholar, CNKI, có thể giúp GV tìm kiếm, lọc bài báo, thống kê dữ liệu nghiên cứu, phân tích số liệu, tóm tắt bài báo... Với phần việc phân tích và mô hình hóa, có thể sử dụng các AI như SPSS cho nghiên cứu định lượng, Nvivo cho nghiên cứu định tính... Cuối cùng, có thể chỉnh sửa văn phong và lỗi diễn đạt bằng Grammarly, Quillbot với văn bản tiếng Anh; Doubao, Kimi với văn bản tiếng Trung.

Nhờ vậy, từ “nhà nghiên cứu đơn lẻ” hoàn toàn dựa vào kiến thức và thời gian của cá nhân, GV có thể thực hiện song song nhiều phần của nghiên cứu, đồng thời điều phối nhiều hoạt động nghiên cứu thông qua AI, thông qua khả năng thiết kế, đánh giá, dẫn dắt và ra quyết định, để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu của mình với vai trò “trưởng nhóm nghiên cứu AI”.

2.3. Định hướng phát triển cho GV tiếng Trung trong thời đại AI

Sự chuyển đổi vai trò của giảng viên tiếng Trung trong thời đại AI là cần thiết và cấp bách, nhằm biến khó khăn thành cơ hội, tránh nguy cơ bị động ứng phó trong công việc, đội ngũ GV và các cơ sở đào tạo cần tập trung vào bốn trụ cột chiến lược then chốt dưới đây. Các trụ cột này không tách rời mà có mối quan hệ hỗ trợ và bổ sung cho nhau, tạo thành một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

2.3.1. Hiểu AI, biết dùng AI

AI có thể đem đến cho GV rất nhiều lợi thế, tuy nhiên, AI cũng đem lại khá nhiều hiểm họa. Vì vậy, GV tiếng Trung của thời đại AI không chỉ cần giỏi ngôn ngữ, mà còn cần hiểu ưu và nhược điểm của AI, để sử dụng, kiểm soát chất lượng và bổ sung cho những phần AI không làm được. Ngôn ngữ của AI là ngôn ngữ lập trình, không có tính xã hội. Hơn nữa, AI dùng để giải quyết vấn đề, nhưng AI không phát hiện được vấn đề, đây chính

là điểm mấu chốt mà GV có thể phát huy được vai trò và giá trị của mình. Chính vì vậy, hiểu AI, biết dùng AI, hay là phát triển năng lực số chính là bước đi đầu tiên và thiết yếu nhất của GV khi bước vào kỷ nguyên số. Ngoài những AI thông dụng trên toàn thế giới, GV cũng tìm hiểu và cập nhật AI do TQ nghiên cứu và phát triển, tận dụng lợi thế ngôn ngữ của mình để vận dụng hiệu quả các AI “nội địa” phục vụ cho công việc.

2.3.2. *Đổi mới phương pháp đánh giá*

Chuyển trọng tâm đánh giá từ kết quả cuối cùng sang quá trình chính là cách để định hình lại mục tiêu giáo dục, hướng tới phát triển năng lực thực chất và kỹ năng bậc cao của người học, phù hợp với bối cảnh không kỳ thị, cấm đoán AI, mà có thể sử dụng sự hỗ trợ của AI để tạo ra sản phẩm cuối cùng, đặc biệt ở những môn học có tỷ lệ SV dùng AI cao như kỹ năng viết, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng biên phiên dịch tiếng TQ.

2.3.3. *Nâng cao năng lực nghiên cứu*

AI làm thay đổi môi trường và tài nguyên giáo dục, thay đổi phương pháp giảng dạy và mô hình đào tạo. Đây là quy luật tất yếu, là hướng đi mới của giáo dục. Trong tương lai, giáo dục không chỉ còn là bồi dưỡng kiến thức cho ngành nghề, mà còn cần phải đào tạo ra nhân lực toàn diện, hiểu bản chất vấn đề, có khả năng tư duy, phản biện, sáng tạo. Chính vì vậy, việc giáo viên nâng cao năng lực nghiên cứu của bản thân, khảo sát nhu cầu việc làm của ngành nghề, xem cần phải chuẩn bị cho SV những năng lực gì, dùng phương pháp giáo dục nào, mục tiêu giáo dục là gì, và dùng AI thế nào, rồi thông qua một loạt các phương pháp nghiên cứu như PP NC thực chứng, PP NC hành vi để tìm ra mô hình phù hợp nhất, nhằm ứng biến với sự thay đổi của giáo dục do AI mang lại.

2.3.4. *Sáng tạo trong PP giảng dạy*

GV hiện nay được sở hữu tài nguyên mạng vô cùng phong phú. Việc khai thác hệ thống tài nguyên đa dạng từ ngân hàng học liệu mở, kho podcast đến các nền tảng video trực tuyến (nhất là các nền tảng của Trung Quốc) không chỉ cung cấp nguồn tư liệu phong phú mà còn mở ra không gian cho những ý tưởng giảng dạy mới. Song song đó, việc vận dụng linh hoạt các công cụ AI trong thiết kế bài giảng tương tác, xây dựng tình huống giao tiếp thông minh và cá nhân hóa lộ trình học tập cho phép GV biến những ý tưởng sáng tạo thành hiện thực., nhằm tạo nên bước đột phá trong phương pháp giảng dạy, giúp giảng viên không ngừng đổi mới và thích ứng với những yêu cầu ngày càng cao của người học trong kỷ nguyên số. Đây không còn là lựa chọn mà đã trở thành tất yếu để mỗi giảng viên tiếng Trung khẳng định vị thế và giá trị trong môi trường giáo dục hiện đại.

III. KẾT LUẬN

Thời đại AI không phải kết thúc cho GV tiếng Trung, mà là sự khởi đầu của một kỷ nguyên mới - nơi giá trị của người thầy được định nghĩa lại một cách sâu sắc hơn. Sứ mệnh cao cả nhất của giảng viên tiếng Trung lúc này không phải là cạnh tranh với máy móc về tốc độ và khối lượng kiến thức, mà là khai thác sức mạnh của AI để tập trung vào những gì làm nên bản chất con người: khả năng thấu hiểu, truyền cảm hứng, kết nối văn hóa và phát triển tư duy phản biện. Bằng cách chấp nhận thay đổi, chủ động tái định vị vai trò và không ngừng phát triển chuyên môn, giảng viên tiếng Trung sẽ không chỉ tồn tại mà còn vươn lên mạnh mẽ, trở thành những người dẫn đường không thể thay thế trên hành trình chinh phục ngôn ngữ và văn hóa Trung Hoa của người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Thị Thùy, Phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học hiện nay, Tạp chí Quản lý Nhà nước <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/03/26/phan-trien-doi-ngu-giang-vien-cac-truong-dai-hoc-hien-nay/>, ngày 26/03/2024
- Triệu Thị Trang, Trí tuệ nhân tạo: Cơ hội và thách thức trong đào tạo ngoại ngữ tại Việt Nam, Tạp chí Thông tin và Truyền thông, số 4 tháng 4/2025
- Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). Báo cáo Chuyển đổi số quốc gia 2023.
- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”
- 宋灵青.MOOC时代教师面临的挑战与专业发展研究. 中国电化教育, 2014, p139-143.